

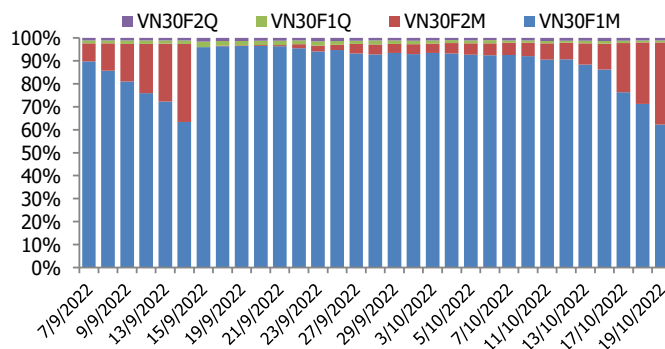
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2210	20/10/2022	1	1053.00	30,836
VN30F2211	17/11/2022	29	1038.10	17,745
VN30F2303	16/3/2023	148	1041.70	450
VN30F2306	15/6/2023	239	1042.00	540

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến cơ giạt tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, biên độ dao động rộng khiến hoạt động trading gặp nhiều khó khăn. Đóng cửa, cả 4 HĐTL có mức giảm từ 4,1 đến 6,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 5,41 điểm. Basis của các HĐTL không thay đổi nhiều so với phiên trước đó điều này cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng về triển vọng ngắn hạn của VN30-Index. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm so với phiên liền trước, đạt 342.393 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 10 với 2.254 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 3.142 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở tăng/giảm đan xen trong 4 phiên gần đây, điểm đáng chú ý ở phiên hôm nay là thanh khoản thị trường xuống mức thấp kỷ lục, tương đương hồi tháng 9 – 10/2020. Không chỉ dòng tiền trong nước co cụm, khối ngoại phiên này cũng giảm đáng kể giao dịch. Về tổng thể, thị trường đang tạo vùng cân bằng, diễn biến giằng co với thanh khoản thấp là tín hiệu tích cực. Bối cảnh chứng khoán thế giới không có nhiều biến động, chứng khoán trong nước đang đón nhận kết quả kinh doanh quý 3 chi phối.
- Các nhịp rung lắc liên tiếp xuất hiện ở các phiên vừa qua đã khiến dòng tiền tham gia bên mua càng lúc càng thận trọng. Các chỉ số đang gặp khó ở vùng cản mạnh trong bối cảnh dòng tiền co hẹp. Do đó, chiến lược giao dịch Bán được áp dụng ở các mốc kháng cự. Hai phương án mở Bán hợp lý: (1) Thăm dò gần các mốc kháng cự 1060-1064 điểm, quản trị rủi ro nếu giá vượt 1072 điểm, hướng đến giá mục tiêu 1030-1040 điểm, hoặc (2) Bán nếu giá tiếp tục xuyên thủng khỏi hỗ trợ ở 1046 điểm để hướng đến giá mục tiêu 1018-1022 điểm. Trong khi đó, lệnh Mua vào có thể xem xét trong trường hợp giá VN30F1M lùi về các mức hỗ trợ mạnh 1030-1036 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

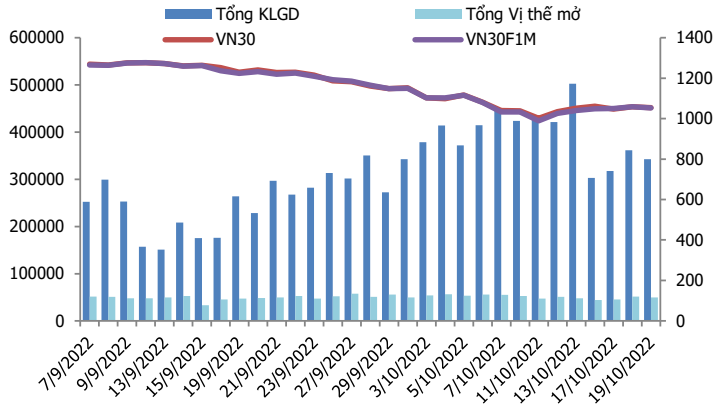
Chiến lược Short sẽ được kích hoạt tại các nhịp hồi phục với vùng kháng cự gần 1060-1064 điểm hoặc Short khi chỉ số xuyên qua ngưỡng hỗ trợ 1046 điểm. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1030-1036 điểm).

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

Chiến lược giao dịch spread

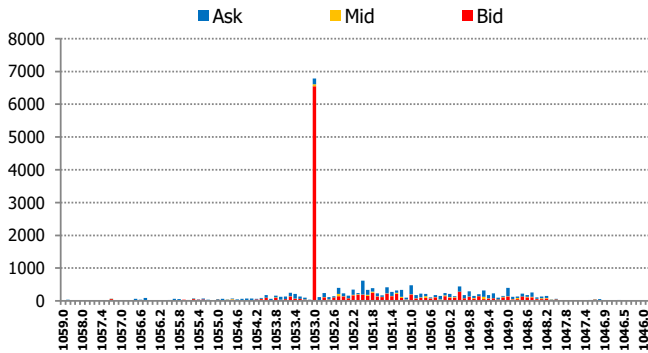
Nhà đầu tư có thể theo dõi diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2210	1053.0	-0.46	330,140	-5.9	30,836	-16.0
VN30F2211	1038.1	-0.66	11,666	13.9	17,745	28.9
VN30F2303	1041.7	-0.39	432	227.3	450	0.2
VN30F2306	1042.0	-0.57	155	-64.0	540	-6.9
Tổng			342,393	-5.3	49,571	-3.8

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Diễn biến co giạt tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, biên độ dao động rộng khiến hoạt động trading gặp nhiều khó khăn. Đóng cửa, cả 4 HĐTL có mức giảm từ 4,1 đến 6,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 5,41 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 5,34% so với phiên liền trước, đạt 342.393 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 10 với 330.140 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 10 với 2.254 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 3.142 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2210 là 1.053,69 điểm (cao hơn 0,69 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2211 là 1.054,73 điểm (+16,63 điểm), VN30F2212 là 1.059,18 điểm (+17,48 điểm) và VN30F2303 là 1.062,6 điểm (+20,6 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

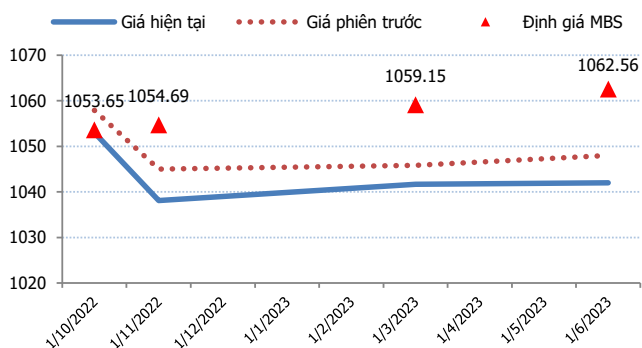
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	BUY	BUY
Hỗ trợ	1046-1049	1016-1020	990-996
Kháng cự	1060-1064	1074-1078	1150-1178

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

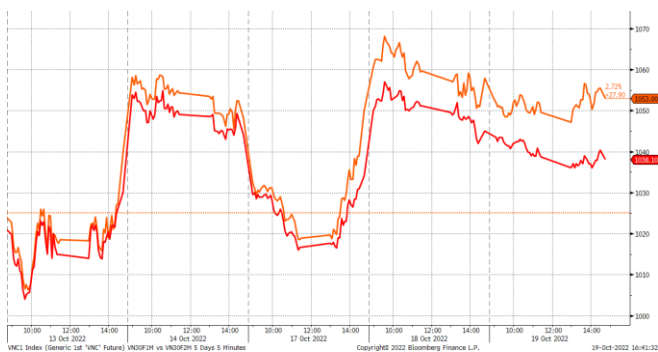


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-14.9	-12.90	-2	-11.48
VN30F1Q - VN30F1M	-11.3	-12.10	0.8	-10.10
VN30F1Q - VN30F2M	3.6	0.80	2.8	1.38
VN30F2Q - VN30F1M	-11	-9.90	-1.1	-11.18
VN30F2Q - VN30F2M	3.9	3.00	0.9	0.3
VN30F2Q - VN30F1Q	0.3	2.20	-1.9	-1.08

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

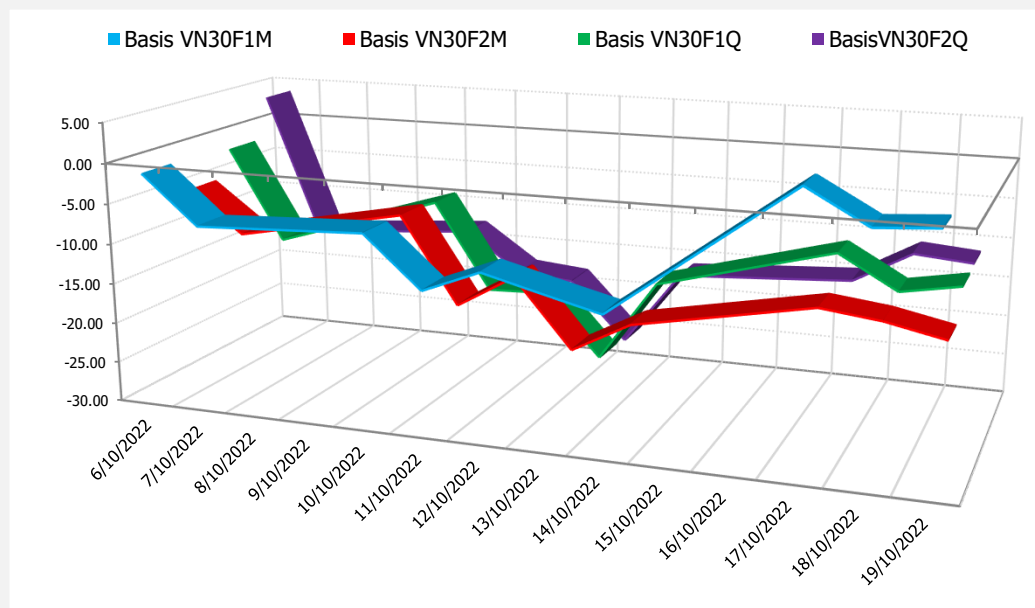


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis của các HĐTL không thay đổi nhiều so với phiên trước đó điều này cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng về triển vọng ngắn hạn của VN30-Index.

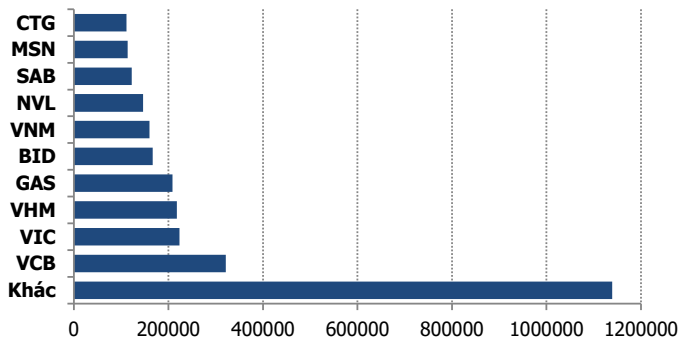
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -14,9 điểm đến +3,9 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2211- VN30F2210) giảm đi 2 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

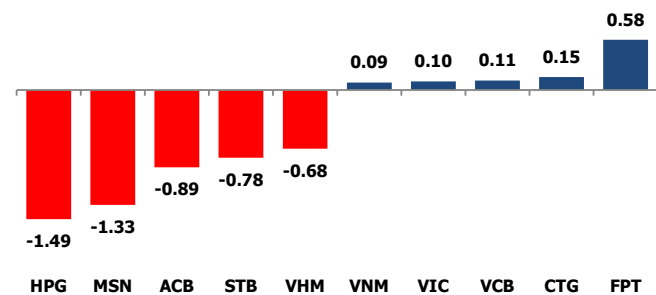


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1060.07	1053.65
Thay đổi	-3.59	-5.41
%Chg	-0.34	-0.51
YTD	-29.25	-31.39
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,226.05	2,931.29
P/E	11.43	9.12
P/B	1.76	1.72

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân đẩy các chỉ số chính quay lại với sắc đỏ. Số mã giảm điểm (17) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (9) và 4 mã đứng tham chiếu. HPG và MSN trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -1,49 điểm và -1,33 điểm; ngoài ra ACB, STB hay VHM cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 5,41 điểm (-0,51%) xuống 1.053,65 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 123,91 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 3.435 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng với 52,68 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như HPG (-185 tỷ đồng), SSI (-36 tỷ đồng), GAS (-28 tỷ đồng), VHM (-25 tỷ đồng), KBC (-19 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,060.07	(0.34)	11.43	(29.25)
Dow Jones	30,423.81	(0.33)	17.19	(16.28)
S&P500	3,695.16	(0.67)	18.15	(22.47)
Nikkei 225	26,942.12	(1.16)	26.97	(6.42)
Shanghai	3,044.38	(1.19)	13.30	(16.36)
DAX	12,741.41	(0.19)	12.42	(19.79)
Vàng	1,625.43	(0.25)		(11.14)
Dầu WTI	85.88	0.39		14.19

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

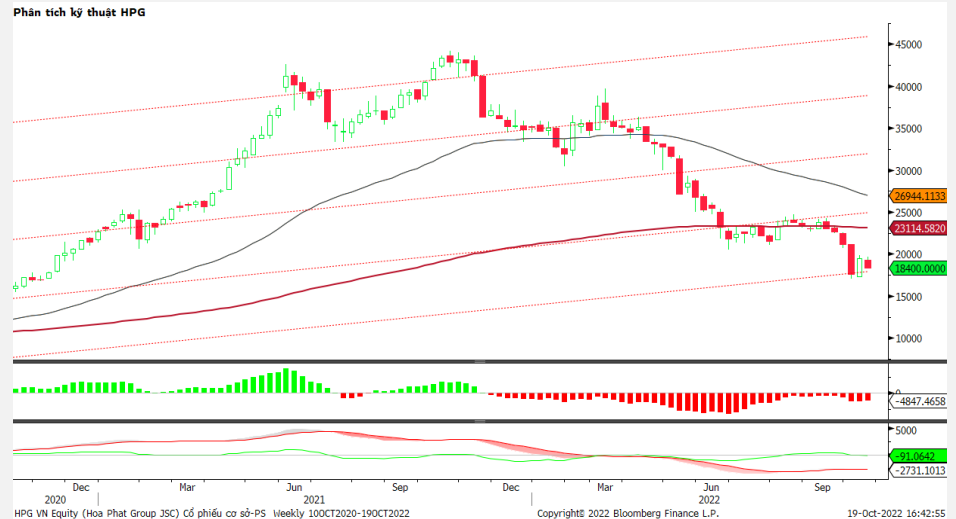
	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 17/10/2022			
New Zealand - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (quý/quý) (Quý 3)	1.7%	1.6%	2.2%
Thứ Ba - 18/10/2022			
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 10)	-61.9	-65.7	-59.2
Thứ Tư - 19/10/2022			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 9)	9.9%	10.0%	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 9)	9.1%	10.0%	
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 9)	1.542M	1.530M	
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.0%		
Mỹ - Dự trữ đầu thô	9.880M		
Thứ Năm - 20/10/2022			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 9)	33.5K	25.0K	
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.65%		
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	228K	232K	
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 10)	-9.9	-5.0	
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 9)	4.80M	4.69M	
Thứ Sáu - 21/10/2022			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 9)	-1.6%	-0.5%	
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 8)	-3.1%	0.4%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ quay đầu giảm điểm vào ngày thứ Tư (19/10), khi Phố Wall gặp khó khăn để nổi dài đà tăng trong bối cảnh lợi suất trái phiếu Mỹ tăng mạnh. Đóng cửa, chỉ số Nasdaq Composite giảm 0,85% xuống 10.680,51 điểm. Chỉ số S&P 500 giảm 0,67% xuống 3.695,16 điểm. Chỉ số Dow Jones giảm 99,99 điểm (tương đương 0,33%) xuống 30.423,81 điểm. Đả giảm đã kết thúc chuỗi 2 phiên leo dốc, mặc dù cả 2 chỉ số chính vẫn còn tăng từ đầu tuần đến nay.
- Giá dầu tăng vào ngày thứ Tư (19/10) do thận trọng về tình trạng nguồn cung khan hiếm đã lấn át tác động tiêu cực của nhu cầu bất định, và thông tin rằng Mỹ sẽ giải phóng nhiều dầu thô hơn từ nguồn dự trữ quốc gia. Đóng cửa, hợp đồng dầu Brent tăng 2,38 USD (tương đương 2,6%) lên 92,41 USD/thùng.
- Giá vàng giảm hơn 1% xuống mức thấp nhất trong 3 tuần vào ngày thứ Tư (19/10) khi đồng USD và lợi suất trái phiếu Mỹ tăng, chịu áp lực hơn nữa bởi triển vọng nâng lãi suất quyết liệt từ Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Đóng cửa, hợp đồng vàng giao ngay lùi 1,5% xuống 1.627,81 USD/oz

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, MSN và ACB là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 giảm điểm trở lại. Trong đó, HPG gây ảnh hưởng -1,49 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.31	15,950	0.00	2.55%	155.916	0.00	6.37	1.17
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.91	75,500	0.80	2.01%	77.449	0.58	16.73	4.23
VHM	Real Estate Management & Development	6.41	50,000	-0.99	2.96%	61.594	-0.68	7.72	1.80
VNM	Food Products	6.29	76,600	0.13	0.92%	79.407	0.09	18.89	4.69
ACB	Banks	5.95	21,100	-1.40	2.86%	30.739	-0.89	6.06	1.37
MWG	Specialty Retail	5.94	59,000	0.00	2.06%	82.817	0.00	17.17	3.86
HPG	Metals & Mining	5.78	18,400	-2.39	2.72%	375.368	-1.49	3.88	1.07
NVL	Real Estate Management & Development	5.74	75,000	-0.13	1.35%	68.286	-0.08	45.42	3.94
TCB	Banks	5.65	25,200	-0.40	3.66%	114.159	-0.24	4.37	0.85
VIC	Real Estate Management & Development	5.48	58,500	0.17	3.89%	47.679	0.10	#N/A N/A	2.06
MSN	Food Products	5.03	80,000	-2.44	3.25%	113.516	-1.33	11.15	3.90
MBB	Banks	4.28	17,500	-0.28	3.19%	97.645	-0.13	5.05	1.17
VCB	Banks	3.47	67,900	0.30	1.04%	42.513	0.11	12.88	2.61
STB	Banks	3.20	17,300	-2.26	5.62%	312.027	-0.78	9.09	0.91
VJC	Airlines	2.90	109,100	0.00	1.20%	18.567	0.00	619.28	3.44
HDB	Banks	2.89	16,700	-0.60	3.31%	11.059	-0.18	6.01	1.27
VIB	#N/A	2.32	20,400	2.26	3.52%	31.657	#N/A	5.98	1.52
VRE	Real Estate Management & Development	2.25	25,200	-2.33	3.61%	16.674	-0.56	44.17	1.80
SSI	Capital Markets	1.81	17,650	-0.84	2.86%	219.126	-0.16	6.60	1.31
CTG	Banks	1.64	23,200	0.87	3.55%	94.763	0.15	7.59	1.09
TPB	Banks	1.60	20,550	-0.24	3.24%	35.092	-0.04	5.86	1.12
SAB	Food Products	1.32	190,900	0.58	1.27%	21.626	0.08	27.20	5.32
PDR	Capital Markets	1.31	49,500	-0.40	2.27%	84.724	-0.06	15.87	4.31
KDH	Real Estate Management & Development	1.18	25,850	-1.71	3.53%	26.214	-0.22	14.73	1.70
GAS	Gas Utilities	1.02	109,100	-1.71	4.63%	46.57	-0.19	16.36	3.52
BID	Banks	0.66	33,000	0.61	3.40%	24.82	0.04	12.88	1.84
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.63	11,000	-0.90	3.23%	75.88	-0.06	16.28	0.87
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.41	33,250	0.00	2.27%	21.777	0.00	46.02	1.82
BVH	Beverages	0.37	51,200	0.59	1.58%	28.495	0.02	21.23	1.73
GVR	Real Estate Management & Development	0.26	16,550	-1.49	2.73%	18.911	-0.04	14.23	1.34

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn